

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

54/Đại Phát/2020

**BÁNH TRUNG THU HỒNG KÔNG
HẠT SEN HẠNH NHÂN**

THÁNG 07 NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 54/Dại Phát/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT**
Địa chỉ: Số 32, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Bình Dương.
Điện thoại: 0274 3790540 Fax: 0274 3790542 E-mail: hlinh@daiphathfood.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3700341674
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 71/2018/NNPTNT-BDG Ngày cấp/Nơi cấp:
18/09/2018 Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Bình Dương.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **BÁNH TRUNG THU HỒNG KÔNG HẠT SEN HẠNH NHÂN**
2. Thành phần: Hạt sen (27%), Bột mì, Đường tinh luyện, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu phộng), Trứng vịt muối, Đường Trehalose, Hạnh nhân (5%), Chất làm ẩm (420i), Mạch nha, Muối I-ốt, Chất ổn định (1442, 415), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất tạo xốp (500ii), Chất nhũ hóa (471), Chất bảo quản (202), Đạm sữa.
3. Thời hạn sử dụng: 45 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên gói sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
Túi PA/PE/ CPP, khay PET: Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.
Quy cách bao gói: 200 g/gói (1cái).
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (theo bảng đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- QCVN 8-1:2011/BYT: giới hạn an toàn cho phép đối với độc tố vi nấm ô nhiễm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. ✓

Bình Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
Phó Tổng Giám đốc Nhà máy



Phạm Văn Dung

16/7



BÁNH TRUNG THU HỒNG KÔNG

- **Nhân SỮA ĐUỐI (Dough):** Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng vịt muối, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu phộng), Đường Trehalose, Bột nếp, Bột sữa (3%), Hạt dưa, Mè trắng, Tinh bột bắp, Chất làm ẩm (420i), Chất xơ từ lúa mì, Muối I - ốt, Chất ổn định (464), Hương tổng hợp (Dừa, Vanillin), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất chống oxy hóa (307b), Chất tạo xốp (500ii), Chất bảo quản (202), Đạm sữa.
- **Nhân Hạt Sen Hạnh Nhân(*):** Hạt sen (27%), Bột mì, Đường tinh luyện, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu phộng), Trứng vịt muối, Đường Trehalose, Hạnh nhân (5%), Chất làm ẩm (420i), Mạch nha, Muối I - ốt, Chất ổn định (1442, 415), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất tạo xốp (500ii), Chất nhũ hóa (471), Chất bảo quản (202), Đạm sữa.
- **Nhân Thập Cẩm Bát Bửu(*):** Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng vịt muối, Đường Trehalose, Xá xiu, Lạp xướng, Bột nếp, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu mè, Dầu phộng), Chất làm ẩm (420i), Hạt điều, Mút bí, Mút tắc, Mút gừng, Mỡ heo, Mè trắng, Mút sen, Hạt dưa, Mạch nha, Rượu Mai Quế Lộ, Ngũ vị hương, Nước tương, Mật ong, Chất xơ từ lúa mì, Muối I - ốt, Tiêu, Rượu đế, Lá chanh, Chất ổn định (481i, 461), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất tạo xốp (500ii), Chất bảo quản (202), Đạm sữa.
- **Nhân Thập Cẩm Gà Quay(*):** Bột mì, Đường tinh luyện, Thịt gà (12%), Trứng vịt muối, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu phộng, Dầu mè), Đường Trehalose, Hạt dưa, Mè trắng, Hạt điều, Bột nếp, Mỡ heo, Mút sen, Mút bí, Mút tắc, Mút gừng, Chất làm ẩm (420i), Nước tương, Gia vị hỗn hợp, Rượu Mai Quế Lộ, Bột ớt, Rượu đế, Muối I - ốt, Ngũ vị hương, Bột quế, Mật ong, Hương Gà tổng hợp, Tiêu, Chất ổn định (461), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất tạo xốp (500ii), Chất điều vị (621), Chất bảo quản (202), Đạm sữa.
- **Nhân Khoai Môn(*):** Khoai môn (15%), Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng Vịt muối, Hạt sen, Đậu xanh, Dầu thực vật (Dầu nành, Dầu phộng), Đường Trehalose, Chất làm ẩm (420i), Mạch nha, Bột kem không sữa, Muối I - ốt, Chất ổn định (1442, 415), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339ii, 452i, 330), Chất tạo xốp (500ii), Hương Khoai môn tổng hợp, Chất bảo quản (202), Đạm sữa, Phẩm màu tổng hợp (129, 133).

Thông tin, cảnh báo và dị ứng: Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Trứng, Đậu nành, Đậu phộng, Sữa, Hạt dưa, Mè, Hạt điều, Hạnh nhân.

Được sản xuất trên dây chuyền sản xuất các loại bánh/ nguyên liệu có chứa: Cá, Nhuyễn thể, Hạnh đào, Nhân quả Macadamia khô, Hạt thông, Hạt Chia và Nhân hạt dẻ cười khô.

Lưu ý khi sử dụng nếu mẫn cảm với 1 trong các thành phần theo từng loại sản phẩm nêu trên. Trong túi có gói hút oxi không được ăn.

Khối lượng tịnh: 150 g/cái, 200 g/cái.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn liền ngay sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất, Hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

(*) Để biết tên và khối lượng tịnh của sản phẩm đóng gói bên trong, xem tem dán ở mặt trước gói sản phẩm.

Sản xuất tại: Việt Nam

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT

Số 32, Đường Số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam

Tel: (0274) 3790 540 * Fax: (0274) 3790 542 * Email: daiphathat@daiphathat.com.vn * Website: www.daiphathat.com.vn

Thông tin, cảnh báo và dị ứng: Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Trứng, Đậu nành, Đậu phộng, Sữa, Hạt dẻ, Mè, Hạt điều, Hạnh nhân.
Được sản xuất trên dây chuyền sản xuất các loại bánh/ nguyên liệu có chứa: Cá, Nuclein thừ, Hạnh đào, Nhân quả Macedonia khô, Hạt thông, Hạt Chia và Nhân hạt dẻ cuối khô.

Lưu ý khi sử dụng nếu mẫn cảm với 1 trong các thành phần theo bảng loại sản phẩm nêu trên. Trong bì có gói hút oxy không được ăn.

Khối lượng tịnh: 150 gói x 200 gói.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn liền ngay sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất: In trên gói sản phẩm.

Hạn sử dụng: 45 ngày kể từ ngày sản xuất.

(*): **Để biết tên và khối lượng tịnh của sản phẩm đóng gói bên trong, xem tem dán ở mặt trước gói sản phẩm.**

Xất xứ: Việt Nam

Sản xuất tại: **CÔNG TY THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT**
Số 32, Đường Số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam
Tel: (0274) 3790 543 * Fax: (0274) 3790 542 * Email: daphat@daphatfood.com.vn * Website: www.daphatfood.com.vn



2021



BÁNH TRUNG THU HỒNG KÔNG

- **Nhân Sữa DừaTM:** Dừa (28%), Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng vịt muối, Đậu thực vật (Đậu nành, Đậu phộng), Đường Trehalose, Bột nếp, Bột sắn (3%), Hạt dẻ, Mè trắng, Tinh bột bắp, Chất làm ẩm (420), Chất xơ từ lúa mì, Muối I - ô, Chất ổn định (464), Hương tổng hợp (Đừa, Vanilla), Chất điều chỉnh độ acid (339, 339i, 450, 330), Chất chống ôi hóa (3076), Chất tạo xốp (500i), Chất bảo quản (202), Dạng sắn.

- **Nhân Hạt Sen Hạnh NhânTM:** Hạt sen (27%), Bột mì, Đường tinh luyện, Đậu thực vật (Đậu nành, Đậu phộng), Trứng vịt muối, Đường Trehalose, Hạnh nhân (5%), Chất làm ẩm (420), Mạch nha, Muối I - ô, Chất ổn định (1442, 415), Chất điều chỉnh độ acid (339i, 339i, 450, 330), Chất tạo xốp (500i), Chất nhũ hóa (471), Chất bảo quản (202), Dạng sắn.

- **Nhân Thập Cẩm Bát BưởiTM:** Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng vịt muối, Đường Trehalose, Xà xù, Lạp xừng, Bột nếp, Đậu thực vật (Đậu nành, Đậu mè, Đậu phộng), Chất làm ẩm (420), Hạt điều, Mút bí, Mút tặc, Mút gừng, Mè heo, Mè trắng, Mút sen, Hạt dẻ, Mạch nha, Rượu Mai Quế Lộ, Ngũ vị hương, Nước tương, Mì ong, Chất xơ từ lúa mì, Muối I - ô, Tiêu, Rượu đế, Lá chanh, Chất ổn định (481, 461), Chất điều chỉnh độ acid (339, 339i, 450, 330), Chất tạo xốp (500i), Chất bảo quản (202), Dạng sắn.

- **Nhân Thập Cẩm Gà QuayTM:** Bột mì, Đường tinh luyện, Thịt gà (12%), Trứng vịt muối, Đậu thực vật (Đậu nành, Đậu phộng, Đậu mè), Đường Trehalose, Hạt dẻ, Mè trắng, Hạt điều, Bột nếp, Mè heo, Mút sen, Mút bí, Mút tặc, Mút gừng, Chất làm ẩm (420), Nước tương, Gà vị hỗn hợp, Rượu Mai Quế Lộ, Bột ớt, Rượu đế, Muối I - ô, Ngũ vị hương, Bột quế, Mì ong, Hương Gà tổng hợp, Tiêu, Chất ổn định (461), Chất điều chỉnh độ acid (339, 339i, 450, 330), Chất tạo xốp (500i), Chất điều vị (621), Chất bảo quản (202), Dạng sắn.

- **Nhân Khoai MônTM:** Khoai môn (15%), Bột mì, Đường tinh luyện, Trứng Vịt muối, Hạt sen, Đậu xanh, Đậu thực vật (Đậu nành, Đậu phộng, Đậu mè), Đường Trehalose, Chất làm ẩm (420), Mạch nha, Bột kem không sữa, Muối I - ô, Chất ổn định (1442, 415), Chất điều chỉnh độ acid (339, 339i, 450, 330), Chất tạo xốp (500i), Hương Khoai môn tổng hợp, Chất bảo quản (202), Dạng sắn, Phẩm màu tổng hợp (129, 133).



TV

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN2020854

Công ty TNHH Thực Phẩm Thương Mại Đại Phát

Số 32, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: - Fax:

Gửi đến: Ms. Sương - 0982.548635

Ngày báo cáo : 10/07/2020

Mã số đơn hàng: 0018CL137520

Mã khách hàng : CL1375

Số phát hành : 01

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: Bánh trung thu Hồng Kông hạt sen hạnh nhân
NSX: 25/06/2020

Ngày nhận mẫu : 03/07/2020

Ngày phân tích : 03/07/2020

Ngày hoàn thành: 10/07/2020

Mô tả mẫu: SAMPLE IN PLASTIC BAG

Khối lượng (gr): 400.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Zearalenone	CH047(Reference Agraquant Zearalenone test kit)	ppb (µg/kg)	Not detected
DON	CH048 (Reference Aquarant Vomitoxin test kit)	ppm (mg/kg)	Not detected
Ochratoxin A	Internal Method (HPLC_FLD)	ppb (µg/kg)	Not detected

NHẬN XÉT KẾT QUẢ

LOD: Ochratoxin A 0.5ppb; Zearalenone 25ppb; DON 0.25ppm.



Mathilde BOUILLAND

Quản lý cấp cao PTN

KT3-04233BTP9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

13/08/2019
Trang 01/02

1. Tên mẫu : BÁNH TRUNG THU HỒNG KÔNG HẠT SEN HẠNH NHÂN
NSX 10/07/19
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 25/07/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 26/07/2019 – 13/08/2019
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT
Số 32, Đường Số 6, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, Thị Xã Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**Nguyễn Thành Công**

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM


Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Độ ẩm,	g/100 g	QTTN/KT3 136 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.205)-1986)	-	19,5
7.2. Hàm lượng aflatoxin,	µg/kg	AOAC 2016 (991.31)	-	1,09
• B1			0,10	Không phát hiện
• B2			0,25	Không phát hiện
• G1			0,10	Không phát hiện
• G2				Không phát hiện
7.3. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng cadimi,	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate,	mg/kg	EN 12856 : 1999	-	561
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013	-	$7,3 \times 10^2$
7.7. Coliform,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn $10^{(**)}$
7.8. <i>E.Coli</i> ,	MPN/g	ISO16649 -- 3 : 2015	-	0
7.9. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn $10^{(**)}$
7.10. <i>Bacillus cereus</i> giả định,	CFU/g	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn $10^{(**)}$
7.11. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn $10^{(**)}$
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn $10^{(**)}$

Ghi chú:

(**): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.